TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 24 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa:

** Nguyên đơn*: Ông **Rơ Lưk Y D**; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị đơn*: Bà **Phi Srỗn H U**; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Thắng; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bạch Văn Tr; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Rơ Lưk Y D và bà Phi Srỗn H U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao cho bà Phi Srỗn H U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung là cháu Phi Srỗn H; Sinh ngày 23/05/2008, cháu Phi Srỗn H T; Sinh ngày 10/7/2011 và cháu Phi Srỗn Y T; Sinh ngày 26/02/2013 cho đến khi các con chung đủ 18

tuổi. Ông Rơ Lưk Y D phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000đ/tháng/ba cháu. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/10/2021.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. *Về tài sản chung*: Các bên thống nhất tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

2.3. *Về nợ chung*: Ông Rơ Lưk Y D trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lâm đồng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay.

Bà Phi Srỗn H U trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay.

2.4. *Về án phí*: Ông Rơ Lưk Y D phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nợ chung. Tổng số tiền án phí ông D phải nộp là: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Rơ Lưk Y D đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004231 ngày 30/08/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Rơ Lưk Y D còn phải nộp là: 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- UBND xã R, H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng